

Triệu Sơn, ngày 20 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 BLTTDS; Điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Bà Lê Thị D - Sinh năm 1943

Địa chỉ: Thôn 2, xã Ph, huyện X, tỉnh H.

2. Bà Lê Thị Th - Sinh năm 1947

Địa chỉ: Xóm 6, xã Q, huyện S, tỉnh H

3. Bà Lê Thị T - Sinh năm 1961

Địa chỉ: Xóm 7, xã S, huyện S, tỉnh H

Bị đơn: Bà Lê Thị Đ - Sinh năm: 1958

Địa chỉ: Xóm 6, xã Q, huyện S, tỉnh H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1982
2. Chị Lê Thị C - Sinh năm: 1983
3. Chị Lê Thị T - Sinh năm: 1987
4. Anh Lê Xuân M - Sinh năm 1993
5. Anh Lê Xuân L - Sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Xóm 6, xã Q, huyện S, tỉnh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về di sản thừa kế: Các đương sự thống nhất di sản thừa kế là 400m² đất thổ cư tại bản đồ số 21 bản đồ 2011, thửa 174 tại vị trí thôn 6, xã Q, huyện S, tỉnh H (Nguồn gốc là của cụ Lê Xuân Th và cụ Lê Thị Tr).

2.2. Các bên đương sự thống nhất phương án chia thừa kế như sau:

Các đương sự thống nhất trong tổng số 400m² đất mà ông Lê Xuân Th và bà Lê Thị Tr để lại trích 50m² công sức đóng góp cho bà Lê Thị Đ và các con là Chị Lê Thị H; Chị Lê Thị C; Chị Lê Thị T; Anh Lê Xuân M; Anh Lê Xuân L. Phần còn lại là 350m² trích ra 150m² để làm nhà thờ (phần đất này giao cho cháu Lê Xuân M quản lý, sử dụng, khi quyết định bán hoặc chuyển nhượng phải được sự đồng ý của những người thừa kế theo quy định của pháp luật). Phần đất còn lại là 200m² sẽ chia đều cho 04 người con Bà Th, Bà D bà T, ông M mỗi người 50m². Tổng của bà D, bà Th, bà T là 150m² trị giá khoảng 540.000.000đ. Mỗi người được phần giá trị tương đương 180.000.000đ. Đối với 50m² đất của ông M thì giao cho bà Đ cùng các con trực tiếp quản lý, sử dụng.

2.3. Các thỏa thuận khác:

Các đương sự thỏa thuận giao cho bà Lê Thị Đ có toàn quyền quản lý, sử dụng và bán toàn bộ phần di sản còn lại là diện tích đất 150m² của các bà D, Th, T. Tuy nhiên, bà Đ phải thanh toán cho bà D, bà Th, bà T mỗi người 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và bà Đ đã thanh toán xong toàn bộ số tiền này cho các bà D, Th, T (đã nhận đủ).

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thống nhất thỏa thuận bà Lê Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền phải chịu là 1.250.000 đồng (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền nộp tạm ứng án phí mà bà T đã nộp thay cho Bà D. Trả lại cho bà Lê Thị D (bà T là người đã

nộp thay) số tiền tạm ứng án phí là: 4.750.000đ (Bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0004165 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Các bà Lê Thị D; Lê Thị Th; Lê Thị Đ được miễn nộp tiền án phí vì là người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đại Long